

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 716/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2019
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hồng.
2. Bà Bùi Diệu Huệ.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Ly – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 301/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 03 năm 2019, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Hoài Th; Sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: số 9 BTX, phường BT, Q A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng A, Sinh năm: 1985; Hộ khẩu thường trú: số 9 BTX, phường BT, Q A, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Căn hộ A8-705 Cc X, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có mặt đầy đủ).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, lời khai tại bản tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn – ông Trần Hoài Th trình bày:

Ông và bà Lê Thị Hồng A quen biết và tìm hiểu nhau khoảng một năm thì tự nguyện đi đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2013.

Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do có nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng về vấn đề tài chính, quan điểm sống, tính tình nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Giữa ông và bà A không có tiếng nói chung, vợ chồng ngày càng bất đồng không thể hòa giải, hàn gắn được, tình cảm dần phai nhạt. Bà A luôn cho mình là đúng, không quan tâm đến cảm xúc, lời nói của ông và ông đã chuyển đến nhà cha mẹ ruột ở và ông bà sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Do thời gian ly thân kéo dài, ông đã không còn tình cảm với bà A và cả hai cũng không thể hòa giải, hàn gắn được. Nên ông yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Hồng A.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Hồng A trình bày tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải như sau:

Bà và ông Trần Hoài Th có thời gian tìm hiểu 02 năm mới tự nguyện đi đến kết hôn. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2013.

Vợ chồng ông bà sống rất hạnh phúc, hòa thuận và yêu thương nhau. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ không tránh khỏi nhưng không phải là mâu thuẫn lớn để dẫn đến ly hôn. Lúc ông Th dọn ra ở riêng từ tháng 11 năm 2017 thì ông Th không nói gì, bà không biết ông Th có ý định sống ly thân với bà. Sau một thời gian ông Th ra khỏi nhà bà có tìm hiểu nguyên nhân ông Th dọn ra ở riêng và cuộc sống hiện tại của ông Th nhưng ông Th tránh né không cho bà biết. Sau 4 tháng sống riêng, ông Th báo với bà là ông Th muốn ly hôn với bà mà không giải thích lý do làm bà không chấp nhận được. Sau đó ông Th cũng báo với bà vài lần nữa nhưng bà không chấp nhận việc ly hôn mà không biết lý do vì sao.

Bà không biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là gì. Thời gian ly thân kéo dài, khiến tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt dần. Bà chỉ muốn biết được nguyên nhân vì sao ông Th muốn ly hôn với bà nhưng cả hai không thể nói chuyện được với nhau. Nay ông Th yêu cầu ly hôn với bà thì bà không đồng ý vì bà cảm thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn – ông Trần Hoài Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Hồng A. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn – bà Lê Hồng Anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết. Về nợ chung: Không có.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn - ông Trần Hoài Th đối với bà Lê Thị Hồng A. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu xem xét nên không xem xét. Về nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn – ông Trần Hoài Th xin ly hôn với bà Lê Thị Hồng A, bà A cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2013 ngày 22 tháng 10 năm 2013 do Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, cùng lời khai của ông Th và bà A về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Th và Anh là hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Th yêu cầu được ly hôn với bà A vì cho rằng không còn tình cảm với bà A, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và thời gian ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống. Bà Lê Thị Hồng A lại cho rằng bà không có lỗi làm gì trong cuộc sống vợ chồng và không biết ly do vì sao ông Th yêu cầu ly hôn nên không đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào yêu cầu và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân tồn tại trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng lẫn nhau, cùng nhau xây dựng và chăm lo hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa ông Th và bà A đã không có tiếng nói chung, mỗi người đưa ra một nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau về việc phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Bản thân ông Th thừa nhận đã hết tình cảm với bà A và cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà A thừa nhận thời gian ly thân đã lâu và tình cảm phai nhạt nhưng không đồng ý ly hôn vì chưa biết nguyên nhân ông Th yêu cầu ly hôn nhưng lại không có phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã có biên bản xác minh mâu thuẫn giữa ông Th và bà A tại nơi cư trú của các đương sự tại Ủy ban nhân dân

phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại địa phương không nhận được trình báo hay hòa giải về việc giải quyết mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông Th và bà A nên không biết được mâu thuẫn giữa ông Th và bà A.

Như vậy, mặc dù giữa ông Th và bà A không phát sinh mâu thuẫn phải nhờ chính quyền địa phương giải quyết nhưng tại Tòa các bên đều thừa nhận thời gian sống ly thân khá dài. Nguyên đơn thừa nhận rằng đã hết yêu thương và hết tình cảm với bị đơn. Bị đơn cho rằng thời gian sống ly thân khá lâu nên tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt. Tại phiên tòa, nguyên đơn cung cấp các chứng cứ là các tin nhắn của bị đơn đều thể hiện việc bà A tha thiết muốn ông Th quay về đoàn tụ, tuy nhiên ông Th cho rằng hết tình cảm nên không thể đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay, ông Th vẫn khẳng định không còn yêu thương bà A, cho thấy ông Th đã không còn tình cảm gì với bà A. Thiết nghĩ, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng và vun đắp bằng tình yêu thương từ hai phía, tình yêu cũng là nền tảng vững chắc nhất để xây dựng hôn nhân hạnh phúc. Tuy nhiên, ông Th lại khẳng định đã không còn yêu thương bà A nên không đồng ý hàn gắn hạnh phúc, bà A không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra phương án nào để hàn gắn đoàn tụ gia đình, thời gian ly thân đã khá lâu vì vậy việc đoàn tụ và hàn gắn giữa ông Th và bà A là khó thực hiện được. Cho thấy, mâu thuẫn giữa ông Th và bà A đã trầm trọng, hai người không tìm thấy tiếng nói chung, không còn yêu thương, tin tưởng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Th.

Về con chung: Ông Trần Hoài Th và bà Lê Thị Hồng A cùng khai không có nên không xem xét.

Về tài sản chung: Ông Trần Hoài Th và bà Lê Thị Hồng A cùng yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xem xét.

Về nợ chung: Ông Trần Hoài Th và bà Lê Thị Hồng A cùng khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Trần Hoài Th phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng mà ông Th đã nộp theo biên lai thu số 0008414 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Hoài Th đã nộp đủ tiền án phí.

Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Hoài Th đối với bà Lê Thị Hồng A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2013 ngày 22 tháng 10 năm 2013 do Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Trần Hoài Th và bà Lê Thị Hồng A cùng khai không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Trần Hoài Th và bà Lê Thị Hồng A cùng yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Trần Hoài Th và bà Lê Thị Hồng A cùng khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Trần Hoài Th phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng mà ông Th đã nộp theo biên lai thu số 0008414 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Hoài Th đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án sơ thẩm xét xử công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Lệ Hoa